



Bộ đèn bền bỉ, có khả năng kết nối với hiệu suất vượt trội.

Pacific LED gen5 là bộ đèn LED chống nước cải tiến và tốt nhất trong phân khúc, được đánh giá cao về hiệu suất tối ưu. Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu của các ngành công nghiệp hiện đại và khắc nghiệt. Đây là một bộ đèn rất bền bỉ, nhỏ gọn và đáng tin cậy với chất lượng ánh sáng tuyệt vời. Với mức độ bảo vệ cơ học cao (IK08), chống nước và bụi (IP66), kết hợp với khả năng kháng hóa chất đã được kiểm chứng, Pacific LED gen5 có thể chống chịu cực tốt các điều kiện khắc nghiệt của ngành ô tô, thực phẩm và công nghiệp nặng, nhưng cũng chiếu sáng hiệu quả trong bãi đỗ xe và nhà kho. Bộ đèn Pacific LED gen5 cho chất lượng ánh sáng vượt trội, không có xáo ảnh màu, ánh sáng đồng nhất, cung cấp nhiều chóa quang học và công suất chiếu sáng (lên đến 15.000 lm). Ưu điểm này đảm bảo sự linh hoạt hơn trong việc quy hoạch sơ đồ ánh sáng được tối ưu hóa. Sản phẩm cũng được thiết kế theo dạng hình tròn, nghĩa là có thể nâng cấp những bộ đèn đầy đủ chức năng này để kéo dài vòng đời tổng thể. Các bộ đèn trở nên nổi bật không chỉ nhờ lắp đặt nhanh chóng và dễ dàng, cho phép đi dây qua đèn thuận tiện, cũng như có các tùy chọn kết nối và lắp đặt khác nhau, mà còn nhờ TCO hấp dẫn, tiết kiệm năng lượng và dễ bảo trì – gây gián đoạn hoạt động ở mức tối thiểu trong các ứng dụng có yêu cầu cao. Để giúp Pacific LED gen5 hoàn thiện hơn nữa, việc tích hợp hệ thống với Interact Industry sẽ mở ra thêm các cơ hội để đạt được hiệu suất

tối ưu, tiết kiệm năng lượng, cải thiện khả năng quản lý ánh sáng, năng suất và an toàn, giúp sản phẩm trở thành công nghệ đón đầu tương lai trên mọi khía cạnh. Hãy khám phá Pacific LED gen5, bộ đèn mang lại hiệu suất tối ưu cho các môi trường có yêu cầu cao.

Lợi ích

- Tuổi thọ cao tạo cảm giác an tâm khi lắp đặt hệ thống chiếu sáng.
- Thích hợp cho các ứng dụng công nghiệp do có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm chế biến thực phẩm, các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, ô tô, bãi đỗ xe và kho bãi.
- Giảm chi phí bảo trì do dễ dàng bảo dưỡng và thay thế linh kiện nhờ sử dụng giải pháp mô-đun.
- Có thể tích hợp vào hệ thống chiếu sáng được kết nối với phần mềm Interact để tối ưu hóa hoạt động và tiết kiệm năng lượng tối đa cũng như cung cấp dữ liệu chuyên sâu.

Applications

- Chế biến thực phẩm
- Bãi đỗ xe
- Sản xuất
- Nhà kho/trung tâm phân phối

Phiên bản

Tính năng

- Khả năng tiết kiệm năng lượng cao và tuổi thọ cao: lên đến 160 lm/W và tuổi thọ lên đến 100.000 giờ L80.
- Có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực với quang thông đầu ra rộng (lên đến 15.000 quang thông) và lựa chọn chóa quang học, kết hợp với vật liệu kháng hóa chất có chất lượng cao.
- Cấu trúc sản phẩm chắc chắn và nhỏ gọn, có khả năng chống nước và bụi cao (IP66), kết hợp với mức độ bảo vệ cơ học cao (IK08).
- Độ đồng đều của ánh sáng cao, kiểm soát độ chói và phân phối ánh sáng không có vảo ảnh màu.
- Lắp đặt và bảo trì dễ dàng.
- Theo thời gian, bức xạ UV sẽ làm hỏng vật liệu, dẫn đến mất lớp đệm bít chống nước và mất khả năng bảo vệ theo tiêu chuẩn IP66.
- Không lắp đặt bộ đèn tại những địa điểm đèn phải tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.



Pacific LED gen5, L1800



Pacific LED gen5, ATEX 2/22, Wieland connector

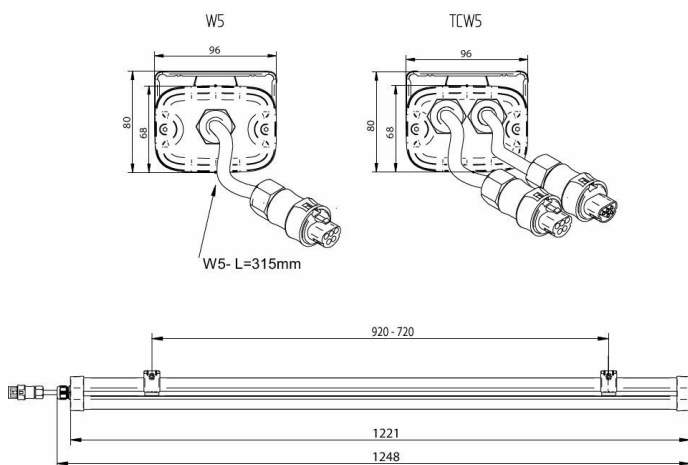


Pacific LED gen5, L1200

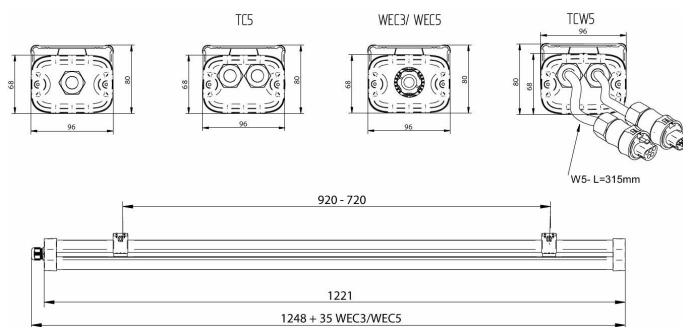


Pacific LED gen5, L1600

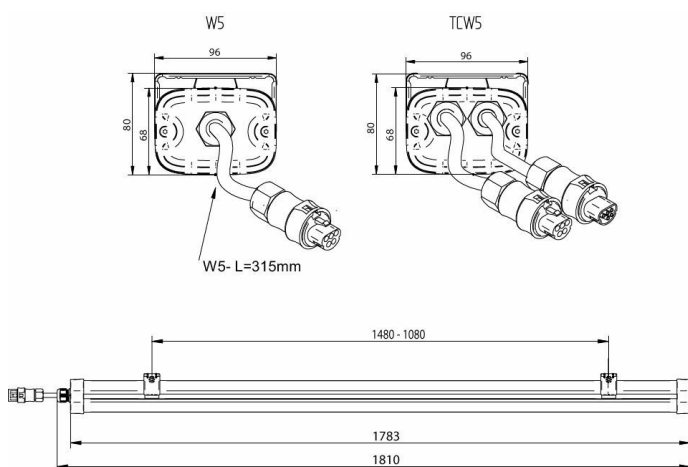
Bản vẽ kích thước



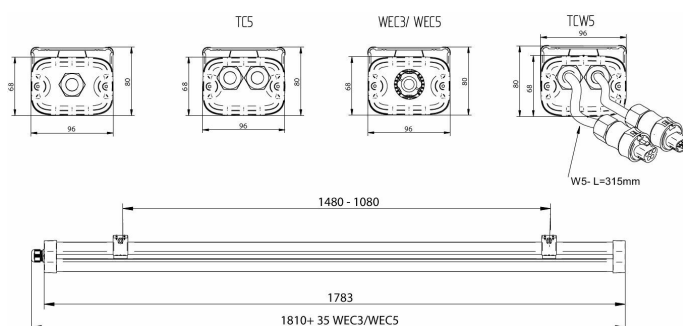
WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200



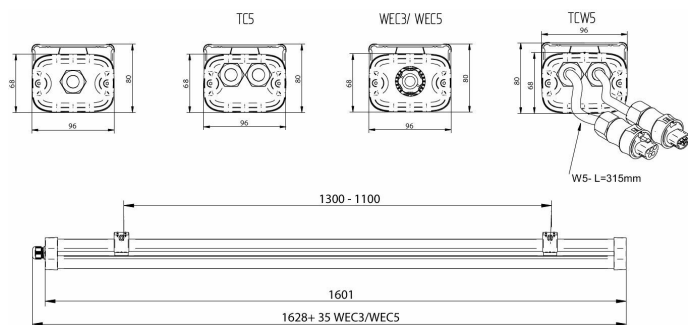
WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200



WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800



WT490C 80S/840 SIA HE WB IA9 PI5L1800



WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1600

Chi tiết sản phẩm



Pacific LED gen5 with push in 5-pole (PI5) connecto



Pacific LED gen5 with Wieland connector

Thông tin chung

Nguồn sáng có thể thay thế	Có
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Thẻ dịch vụ	Có

Thông tin kỹ thuật về đèn

Nhiệt độ màu (CCT)	4000 K
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Loại chóa quang học	Góc rộng

Vận hành và điện

Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số lưới điện	50 to 60 Hz
Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên	Không
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn I

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Bộ điều khiển gắn kèm	Cảm biến InterAct SC100
-----------------------	-------------------------

Cơ khí và vỏ đèn

Màu sắc vỏ thiết bị	Trắng
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP66 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước]
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK08 [5 J bảo vệ khỏi phá hoại]
Cấp nguy cơ nổ	Vùng 2 và 22

Phê duyệt và ứng dụng

Thử nghiệm sợi dây phát sáng	Nhiệt độ 850 °C, thời gian 30 giây
Ký hiệu tính dễ cháy	Để lắp trên các bề mặt dễ cháy
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	Dấu ENEC +
Giá trị nhấp nháy (PstLM) - Giá trị nhấp nháy theo EN 61000-3-3	1
Đo lường khả năng nhìn thấy hiệu ứng chớp sáng (SVM)	0,4

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Dung sai quang thông	+/-7%
Màu sắc ban đầu	(0.38, 0.38) SDCM <3

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Hiệu suất phát quang định mức
910925868516	WT490C 80S/840 SIA HE WB IA9 PI5L1800	8.000 lm	165 lm/W
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	6.400 lm	160 lm/W
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	8.000 lm	165 lm/W
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	6.400 lm	162 lm/W
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	8.000 lm	165 lm/W
910925867712	WT490C 64S/840 PSD HE WB PI5 L1200	6.400 lm	162 lm/W
910925868288	WT490C 42S/840 PSU HE WB PI5 L1200	4.200 lm	165 lm/W
910925868289	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	6.400 lm	160 lm/W
910925868699	WT495C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	6.400 lm	158 lm/W
910925868414	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1600	6.400 lm	160 lm/W

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Công suất
910925868516	WT490C 80S/840 SIA HE WB IA9 PI5L1800	48,5 W
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	40 W
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	49 W
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	39,5 W
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	48,5 W
910925867712	WT490C 64S/840 PSD HE WB PI5 L1200	39,5 W
910925868288	WT490C 42S/840 PSU HE WB PI5 L1200	25,5 W
910925868289	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	40 W
910925868699	WT495C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	40,5 W
910925868414	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1600	40 W

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
910925868516	WT490C 80S/840 SIA HE WB IA9 PI5L1800	Có
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	Không
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	Không
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	Có
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	Có
910925867712	WT490C 64S/840 PSD HE WB PI5 L1200	Có
910925868288	WT490C 42S/840 PSU HE WB PI5 L1200	Không
910925868289	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	Không
910925868699	WT495C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	Không
910925868414	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1600	Không

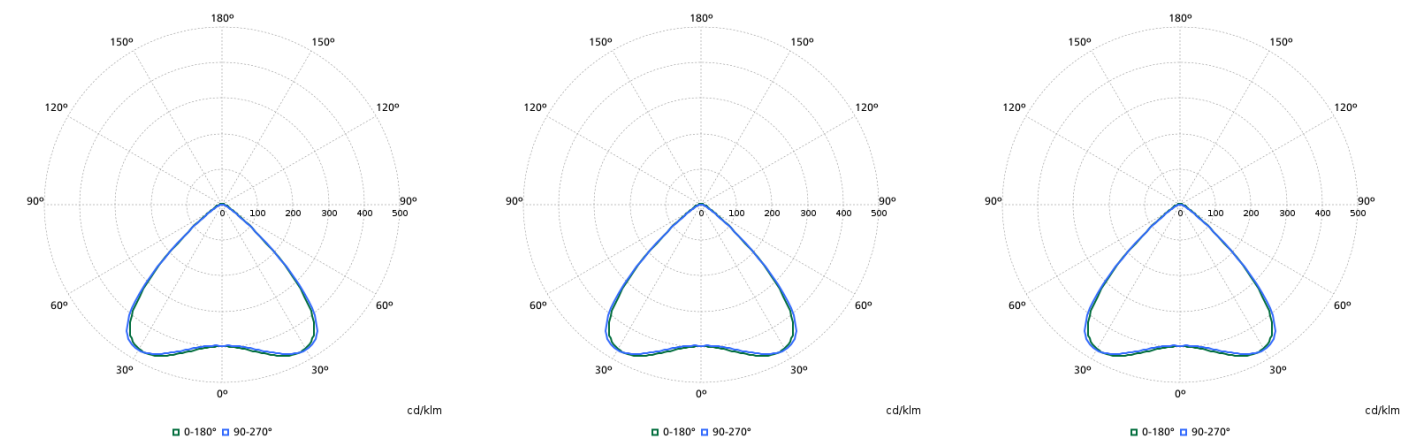
Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh
910925868516	WT490C 80S/840 SIA HE WB IA9 PI5L1800	-25 đến +45°C
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	-25 đến +45°C
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	-25 đến +45°C
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	-25 đến +45°C
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	-25 đến +45°C
910925867712	WT490C 64S/840 PSD HE WB PI5 L1200	-25 đến +45°C
910925868288	WT490C 42S/840 PSU HE WB PI5 L1200	-25 đến +45°C
910925868289	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	-25 đến +45°C
910925868699	WT495C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	-35 đến +60°C
910925868414	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1600	-25 đến +45°C

Dữ liệu sản phẩm

Order Code	Full Product Name	Mã dòng sản phẩm
910925868516	WT490C 80S/840 SIA HE WB IA9 PI5L1800	WT490C
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	WT492C
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	WT492C
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	WT492C
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	WT492C
910925867712	WT490C 64S/840 PSD HE WB PI5 L1200	WT490C
910925868288	WT490C 42S/840 PSU HE WB PI5 L1200	WT490C
910925868289	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	WT490C
910925868699	WT495C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1200	WT495C
910925868414	WT490C 64S/840 PSU HE WB PI5 L1600	WT490C

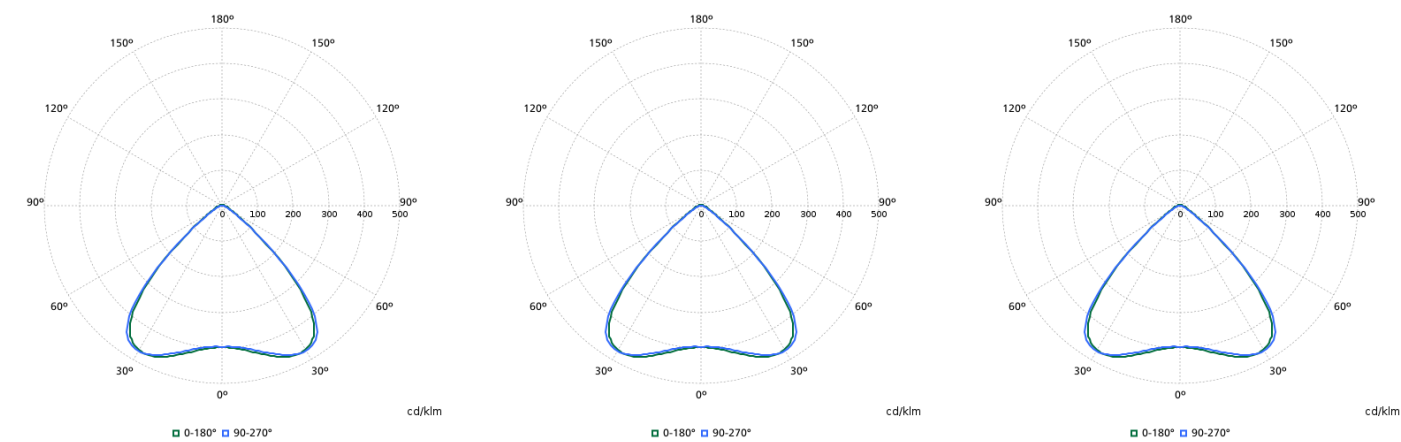
Polar normal diagrams



WT490CI - 910925868699

WT490CI - 910925868706

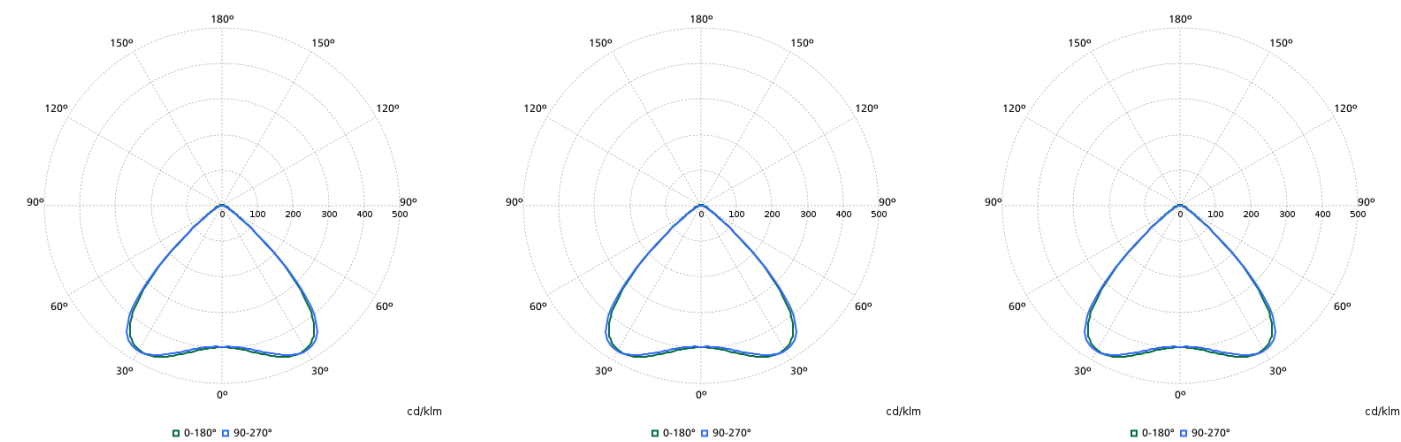
WT490CI - 910925868288



WT490CI - 910925868414

WT490CI - 910925868705

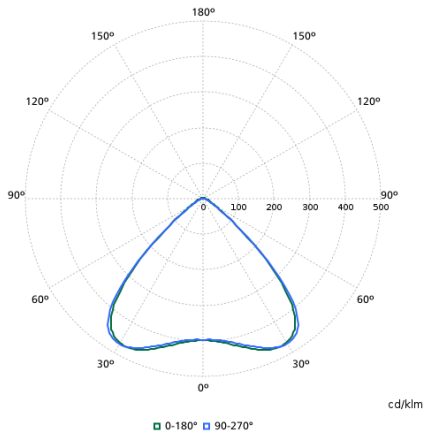
WT490CI - 910925868516



WT490CI - 910925867712

WT490CI - 910925868289

WT490CI - 910925868704



WT490CI - 910925868707

